

HÀNH HƯƠNG – DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh Loan^{1*}

¹Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

* Email: thanhloanhnt271980@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/01/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 13/03/2023

Ngày chấp nhận đăng: 20/03/2023

TÓM TẮT

Thuật ngữ *hành hương* đã trở nên quen thuộc trong hoạt động văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước đổi mới, hành hương thu hút các tầng lớp xã hội cùng tham gia, từ cá nhân tới đoàn/nhóm, đến những điểm văn hóa, lịch sử, thắng cảnh tâm linh nổi tiếng như chùa Hương, Yên Tử, chùa Ba Vàng, chùa Thầy, chùa Bà Tây Ninh... Hành hương – du lịch văn hóa tâm linh gồm các hoạt động tương tác của du khách từ thực hành nghi lễ, tham quan thắng cảnh, nghỉ dưỡng, mua sắm, ăn uống... đến ứng xử với môi trường tại điểm đến. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập, phân tích tư liệu thứ cấp, nghiên cứu thực địa, thống kê và thông qua phân tích tình huống điển hình tại chùa Hương, Yên Tử ở miền Bắc Việt Nam để nhận diện yếu tố tích cực, hạn chế trong hoạt động hành hương. Qua đó trình bày phác thảo nghiên cứu hành hương – hình thức du lịch văn hóa tâm linh tại các điểm “thiêng” bên cạnh nhiều yếu tố tích cực góp phần vào sự phát triển bền vững du lịch thì vẫn còn hạn chế trong ứng xử của du khách đối với hoạt động du lịch có trách nhiệm hiện nay.

Từ khóa: du lịch có trách nhiệm, hành hương, văn hóa tâm linh.

PILGRIMAGE – SPIRITUAL AND CULTURAL TOURISM IN THE CONTEXT OF RESPONSIBLE TOURISM IN NORTHERN VIETNAM TODAY

ABSTRACT

The term *Pilgrimage* becomes familiar in religious and cultural activities in Vietnam. In the context of the country's renovation, people from all social classes come on pilgrimage to visit well-known cultural, historical, and spiritual sites like the Huong Pagoda, Yen Tu relic complex, Ba Vang Pagoda, Thay Pagoda, and Ba Tay Ninh Pagoda, etc. Pilgrimage, a type of spiritual tourism interactive activities for visitors such as practicing rituals, sightseeing, relaxing, shopping, trying cuisine, and treating the environment at the destination, etc. The study uses the method of collecting and analyzing secondary documents, fieldwork, statistics, and through case analysis at Huong Pagoda and Yen Tu relic complex in northern Vietnam to identify positive and limited factors in pilgrimage activities. As a result, despite many factors that contribute to the sustainable development of tourism and the outline of the study of pilgrimage-related forms of spiritual and cultural tourism at "sacred" sites, there are still limitations in how tourists behave in today's responsible tourism activities.

Keywords: pilgrimage, responsible tourism, spiritual and cultural tourism.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch là một ngành đóng góp kinh tế thiết yếu cho đa số các quốc gia (Ramjitt, 2015; Rosli, 2016). Hiện nay, du lịch phát triển nhưng cũng tác động nhiều tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội. Những tác động này bao gồm: phá hủy, làm suy thoái tài nguyên thiên nhiên và môi trường dẫn đến biến đổi khí hậu (Chekima và cs., 2016). Năm Du lịch Quốc gia 2022, với hoạt động thiết thực của các chủ thể tham gia, nhiều hoạt động diễn ra, trong đó có chủ đề “Du lịch xanh” với mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Một trong những chủ thể được quan tâm là khách du lịch tham gia cần có trách nhiệm để giảm ô nhiễm môi trường tại các điểm du lịch, góp phần lan tỏa thông điệp ý thức tôn trọng tự nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái và đạt được mục tiêu phát triển bền vững ngành du lịch Việt Nam. Theo Luật Du lịch (2017), “khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc để nhận thu nhập ở nơi đến”. Sau năm 1986, quá trình đổi mới, hội nhập diễn ra nhanh ở Việt Nam, điều này thể hiện nhất quán trong chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, là cơ sở đảm bảo người dân tham gia các hoạt động tôn giáo. Qua đó, nhiều đền, chùa, miếu được tôn tạo, tu sửa, đón nhận đông đảo du khách tham quan, vãng cảnh, tiêu biểu là hoạt động hành hương dưới góc nhìn là hình thức du lịch văn hóa tâm linh. Nghiên cứu phân tích tình huống điển hình tại chùa Hương¹ và Yên Tử² ở miền Bắc Việt Nam về hoạt động du lịch có trách nhiệm của du khách để bảo vệ môi trường tại điểm đến trong phát triển du lịch bền vững hiện nay.

1.1. Thuật ngữ Pilgrimage/hành hương

Thuật ngữ Pilgrimage/hành hương được từ điển Oxford (Judy & Bill, 1996) giải nghĩa từ tiếng La-tinh *Pilgrimage*, phiên ngữ tiếng Việt là *chuyến hành trình* kéo dài nhiều ngày đến địa điểm thiêng liêng nào đó, mục đích cầu cúng, lễ bái. Ở dạng từ nguyên, *pilgrim*

chỉ người tu hành mộ đạo có đức tin biểu lộ qua sinh hoạt, ngôn ngữ, cử chỉ hàng ngày. Bách khoa thư Do Thái định nghĩa hành hương: là một chuyến đi tới vùng đất thánh hoặc một nơi thiêng liêng để làm tròn lời thề ước hoặc để cầu phước lành (Trần Đức Thanh và cs., 2022). Theo Victor (1973), hành hương ở góc độ tiếp cận khác, nhấn mạnh *nghi thức chuyển tiếp* (nguyên bản: *rite de passage*) trong quá trình hành hương, coi hành hương là dạng *thể chế hóa tâm linh* hoặc *biểu tượng/symbol, phản cấu trúc*, đề cao tính cộng cảm trong hành hương, yếu tố cốt lõi giúp con người tự giải thoát khỏi xã hội thông thường. Về tinh thần, người hành hương cảm nhận sự tự do, giải phóng suy nghĩ cá nhân, không lệ thuộc vào quy tắc, phép tắc hàng ngày, tạo nên một *ngưỡng kích thích* (thường ngộ nhận là giác quan thứ sáu) làm mờ cảm nhận thế tục xung quanh.

Quan niệm khác về hành hương: *nếu người hành hương là một du khách, thì một khách du lịch cũng sẽ là một người hành hương*, ám chỉ mối quan hệ chung mục đích giữa khách du lịch và người hành hương là giống nhau đều với ý niệm con người muốn rời xa bản thể để tự thân tìm hiểu sự khác biệt trong cuộc sống (Ian, 1993). Thích Đức Trường (2017) cho rằng: Hành hương Phật giáo là hành trình mà tâm thức luôn bị đánh động, hình thành niềm tin về địa điểm di tích linh thiêng chứa biểu tượng lịch sử. Tác giả khái quát hành hương Phật giáo là nghi thức thấp hương diễu quanh tháp đờng, thực hành lễ bái trước tượng Phật, Bồ Tát. Từ nghĩa nguyên thủy hành hương ban đầu, sau này nội hàm mở rộng, đồng nghĩa với du lịch văn hóa, du lịch tham quan các di tích lịch sử tôn giáo, tín ngưỡng. Theo thời gian, hành hương được coi là một hình thức du lịch văn hóa tâm linh, trong đó người tham gia hành hương là những du khách tham dự chuyến hành hương với mục đích tôn giáo hoặc tâm linh. Hành hương – hình thức du lịch văn hóa tâm linh với mục đích tham gia thực hành tín ngưỡng – tôn giáo, học triết lý, tham quan

¹ Chùa Hương (xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội)

² Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử (thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

ngắm cảnh, nghỉ dưỡng (Judy & Bill, 1996) Do vậy, lịch sử của hành hương được coi như tiền thân của du lịch.

1.2. Du lịch văn hóa tâm linh

Theo Luật Du lịch (2017), “Du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại”. Du lịch văn hóa là loại hình du lịch mà ở đó khách du lịch được trải nghiệm các giá trị văn hóa tại nơi đến du lịch; du lịch văn hóa được tổ chức với mục đích nâng cao hiểu biết của khách du lịch về các giá trị văn hóa như: lịch sử, kiến trúc, kinh tế, chế độ xã hội, phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa, thực hành tín ngưỡng... (Trần Đức Thanh và cộng sự, 2022). Khái niệm về du lịch tâm linh trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng có những quan niệm khác nhau. Khái niệm du lịch tâm linh tại Việt Nam đã được nhắc đến trong Hội nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững năm 2013 tại Ninh Bình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với tỉnh Ninh Bình, Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) tổ chức cho rằng: Du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Du lịch văn hóa tâm linh khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về đức tin, tôn giáo và thực hành tín ngưỡng trong hoạt động du lịch, là loại hình du lịch đang thu hút nhiều du khách và đóng góp lớn cho kinh tế – xã hội. Ở Việt Nam, thuật ngữ *hành hương* (*Pilgrimage*) tương đồng với du lịch văn hóa tâm linh, thể hiện tập tục đi lễ, trả hội kết hợp vãng cảnh tại những điểm di tích có tính thiêng như: chùa Hương, Yên Tử, chùa Thầy, đền Hùng, chùa Bà Tây Ninh... Mặc dù không phải là nhiệm vụ bắt buộc nhưng đa số người Việt quan niệm, hàng năm, họ cần tham gia, trải nghiệm thực hành tín ngưỡng, mục đích tới đền, chùa để tế lễ cầu may, cầu lộc kết hợp tham quan ngắm cảnh và đôi lúc nghỉ dưỡng. Theo thời gian, hành hương trở thành hoạt động du lịch văn hóa tâm linh với

nhiều cách gọi khác nhau như: du lịch tôn giáo, du lịch hành hương, du lịch văn hóa tâm linh. Từ những quan niệm trên, có thể thấy, hành hương là một dạng thức của loại hình du lịch văn hóa tâm linh sự kết hợp giữa du lịch và tâm linh – thực hành tín ngưỡng đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần, tham quan ngắm cảnh, nghỉ dưỡng của con người, mang lại cho con người những cảm xúc và trải nghiệm đặc biệt tại những không gian thiêng

1.3. Du lịch có trách nhiệm

Du lịch tôn giáo là một phần của du lịch văn hóa, nó được coi là du lịch hành hương (du lịch văn hóa tâm linh) đến không gian thiêng hoặc các di tích văn hóa góp phần vào hoạt động du lịch có trách nhiệm hiện nay. Du lịch có trách nhiệm/*Responsible Tourism* được nhìn theo nhiều chiều hướng khác nhau. Theo Nguyễn Trọng Nhân và cs., (2021), du lịch có trách nhiệm là hình thức du lịch tôn trọng và bảo tồn tài nguyên, môi trường của điểm đến, tạo ra những lợi ích kinh tế trực tiếp cho cộng đồng địa phương, đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch và duy trì sự tương tác tích cực giữa nhiều bên liên quan; đồng thời, thực hành tốt du lịch có trách nhiệm có thể giảm thiểu các tác động tiêu cực và gia tăng các tác động tích cực của du lịch, phân phối lợi ích công bằng cho người dân địa phương, cũng như góp phần bảo vệ tự nhiên và văn hóa, nâng cao sự thỏa mãn và trung thành của du khách, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho điểm đến du lịch, thúc đẩy sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Do vậy, từ quan điểm trên, có thể thấy, du lịch có trách nhiệm là hình thức du lịch chủ thể tham gia du lịch, duy trì tương tác với các bên liên quan, góp phần bảo tồn tự nhiên, bản sắc văn hóa, thúc đẩy phát triển bền vững hoạt động du lịch. Theo Trần Đức Thanh và cs. (2022), nếu đứng ở vị trí khách du lịch thì sản phẩm du lịch là tất cả những gì họ được thụ hưởng trong chuyến du lịch. Phát triển du lịch bền vững cần có sự tham gia của những bên liên quan bao gồm: nhà quản lý, doanh nghiệp, du khách và người dân địa phương trong việc thực thi các mục đích về bảo vệ đời sống, văn hóa, xã hội và môi trường (Trương Trí Thông,

2020). Tuyên bố Cape Town (2002)³ về du lịch khăng định: con người phải có trách nhiệm với môi trường, đảm bảo tất cả hoạt động du lịch hướng đến mục đích xây dựng thế giới tốt đẹp hơn, để mọi người có thể tận hưởng cuộc sống và du lịch. Du lịch có trách nhiệm cần được thực hiện từ các bên có liên quan như chính quyền địa phương, công ty du lịch, nhà hàng – khách sạn, người dân và đặc biệt trong nghiên cứu này, cụ thể là du khách hành hương cần có trách nhiệm với môi trường tại điểm đến hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập, phân tích tư liệu thứ cấp

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập, phân tích tư liệu thứ cấp gồm: tài liệu, các công trình nghiên cứu đã được in ấn, xuất bản và đang được lưu trữ tại các thư viện. Những tài liệu này giúp tác giả có cái nhìn khái quát, hệ thống hơn về vấn đề hành hương, tôn giáo, thực hành nghi lễ, du lịch, văn hóa du lịch, du lịch tâm linh, du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững; cũng như có cái nhìn tổng thể về cá nhân, nhóm/đoàn du khách hành hương – hoạt động du lịch văn hóa tâm linh, những dạng thức biểu hiện ý thức và văn hóa ứng xử của du khách hành hương trong bối cảnh hiện nay. Phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu thứ cấp còn thu thập các thông tin từ sách, tạp chí, nghị quyết, quyết định quy hoạch du lịch, báo cáo, nguồn Internet,... liên quan đến du lịch và phát triển sản phẩm du lịch. Dữ liệu thứ cấp bao gồm các tài liệu, báo cáo, thông tin qua các mạng có liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Bên cạnh đó, tác giả cũng sưu tập những báo cáo của các cơ quan quản lý từ cấp trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, du lịch, tại chùa Hương, Yên Tử, các công ty du lịch và các hộ kinh doanh tại địa

bàn nghiên cứu. Sau khi thu thập tư liệu, tác giả tiến hành công tác phân tích, đánh giá từng loại tư liệu và kết nối các vấn đề đặt ra từ tư liệu đó với nội dung nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu thực địa

Tác giả đã thực hiện nhiều đợt khảo sát thực tế, cùng đồng hành với các cá nhân/nhóm/đoàn hành hương (An Lạc)⁴ cũng như nhiều đoàn hành hương khác để tiến hành quan sát tham dự, phỏng vấn. Khảo sát thực địa đã giúp cho tác giả mô tả được thực trạng du khách hành hương ứng xử với môi trường tại các điểm đến là không gian chùa chiền hiện nay như thế nào. Ban đầu, tác giả đã gặp rất nhiều khó khăn khi tiếp xúc với du khách cá nhân, cũng như khó khăn trong việc tìm đoàn, nhóm hành hương phù hợp, không dễ tiếp cận những người hành hương trong một đoàn hành hương cụ thể vì số lượng người hành hương thay đổi và liên tục tăng. Trong quá trình khảo sát thực địa, tác giả đã sử dụng các hình thức: quan sát tham dự, phỏng vấn sâu và khảo sát như là những phương pháp chủ yếu để thu thập tư liệu. Số liệu khảo sát cho nghiên cứu này được điều tra bằng bảng hỏi với 350 phiếu cho du khách hành hương đã từng đến tham quan tại chùa Hương và Yên Tử. Dữ liệu khảo sát được thực hiện từ ngày 16/2/2020 đến ngày 1/3/2023, kết hợp trực tiếp và thông qua các nền tảng trực tuyến như: Google form, Zalo, Facebook, Gmail,...

Quan sát tham dự: Phương pháp này thực hiện tại chùa Hương, Yên Tử bởi đây là những điểm đến về hành hương nổi tiếng của Việt Nam, là nơi hoạt động du lịch văn hóa tâm linh đang diễn ra sôi nổi và đang gặp một số vấn đề về bảo vệ môi trường trong việc phát triển du lịch hiện nay. Chùa Hương và Yên Tử không chỉ là những điểm tham quan chùa chiền hấp dẫn, mà còn mang nhiều yếu tố tự nhiên với sự độc đáo của suối, hang động,

³ Năm 2002, đại diện ngành du lịch từ 20 quốc gia ở châu Phi, Bắc và Nam Mỹ, châu Âu và châu Á, đại diện tổ chức Du lịch Thế giới và Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc đã họp tại Cape Town, Nam Phi. Đây là Hội nghị quốc tế lần thứ nhất về “Du lịch có trách nhiệm tại điểm đến”. Nguồn: <https://dulichcotrachnhiem.org/muc/du-lich-co-trach-nhiem/>

⁴ Để đảm bảo đạo đức nghiên cứu và đảm bảo danh tính, an toàn cho các du khách trong hoạt động hành hương được phỏng vấn, tên người hành hương, tên sư, tăng ni, cũng như tên đoàn hành hương tham gia phỏng vấn đã được thay đổi trong nghiên cứu.

rừng sinh học... Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn sâu và thu thập thông qua phương pháp quan sát. Các quan sát được thực hiện bằng cách ghi chép thực địa chi tiết về hành vi và hoạt động của du khách hành hương trong bối cảnh văn hóa xã hội của điểm đến. Tác giả cũng gặp rất nhiều khó khăn vì họ không dễ dàng chia sẻ tâm tư, đôi lúc còn nhận được những ứng xử với thái độ thờ ơ, lạnh nhạt, bất hợp tác của du khách khi thấy tác giả chụp ảnh, quan sát. Nhiều du khách hành hương thể hiện rõ thái độ là họ không muốn trả lời bất kỳ một câu hỏi nào của tác giả, họ cảnh giác vì có thể tác giả là nhà báo, cơ quan an ninh... Tuy nhiên, trong quá trình tham gia, tác giả cũng đã nhận được sự chia sẻ tích cực khi cùng họ ăn uống, thực hành nghi lễ cầu an đầu năm, lễ tạ cuối năm, ngắm cảnh và nghỉ dưỡng.

Phỏng vấn sâu: Để nghiên cứu thực trạng hành hương và những vấn đề đặt ra trong hoạt động du lịch văn hóa tâm linh có trách nhiệm, tác giả tiến hành nhiều đợt phỏng vấn sâu du khách hành hương tại chùa Hương và khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử. Trong quá trình trải nghiệm tại Yên Tử, chùa Hương, tác giả đã phỏng vấn *Đại Đức Thích Minh Hà* – người tạo lập, duy trì và tổ chức các hoạt động hành hương của đoàn hành hương An Lạc và một số công ty du lịch. Đối tượng chính nghiên cứu hướng đến là du khách, tác giả đã phát 350 bảng hỏi tới du khách hành hương là cá nhân, đi theo nhóm/đoàn với các độ tuổi, nghề nghiệp khác nhau; phỏng vấn sâu 10 người đến thuộc nhiều nhóm đối tượng, từ cán bộ, người dân địa phương, quản lý di tích chùa Hương, Yên Tử, đến người làm dịch vụ ăn uống, dịch vụ an ninh, thuyền chèo, dịch vụ cáp treo... Trong đó, đối tượng nghiên cứu chính là du khách hành hương.

2.3. Phương pháp thống kê

Trên cơ sở những số liệu đã có, tác giả đã phân loại, thống kê lại về thành phần, độ tuổi, hình thức đi theo cá nhân hay nhóm, đoàn, những người hành hương này đến từ đâu và ứng xử của họ với môi trường điểm đến như thế nào. Những số liệu đó đã hỗ trợ thêm cho việc đánh giá, phân tích để hiểu thêm trách

nhiệm trong hoạt động du lịch của du khách đặt ra những vấn đề gì ngoài niềm tin tâm linh, du lịch ngắm cảnh. Phương pháp thống kê, tổng hợp các số liệu, dữ kiện nhằm đánh giá thực trạng tình hình du khách hành hương tại các điểm du lịch là chùa chiền hiện nay. Ngoài ra, trong suốt quá trình nghiên cứu này, tác giả còn dùng phương pháp phân tích và tổng hợp, kiểm tra độ tin cậy của thông tin... nhằm mục đích tạo ra bộ công cụ hữu hiệu nhất cho việc hoàn thành nghiên cứu.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng hành hương – hoạt động du lịch văn hóa tâm linh tại chùa Hương, Yên Tử

Từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay, nhiều đoàn hành hương đã quy tập hàng ngàn người đến những điểm in đậm dấu ấn lịch sử dân tộc. Khái niệm hành hương gắn liền với việc các thiện nam, tín nữ Phật giáo tiến hành nghi thức thắp hương, lễ bái tại chùa, đền, miếu. Sang thế kỷ XXI, với chính sách mở cửa, hội nhập, đặc biệt là chính sách Việt Nam sẵn sàng làm bạn với các nước trên thế giới, văn hóa tâm linh, thực hành nghi lễ Phật giáo được diễn ra đều đặn, thu hút nhiều du khách. Từ vùng nông thôn tới khắp chốn thị thành, người người, nhà nhà đi lễ và từ đó, nhiều cơ sở tôn giáo tín ngưỡng như chùa, đền, miếu được trùng tu, mở rộng và xây dựng. Một trong những thực hành thu hút được đông đảo Phật tử và những người cảm mến đạo Phật tham gia là sự xuất hiện của nhiều đoàn/nhóm/cá nhân hành hương. Những năm qua, tác giả bài viết đã gặp từ cá nhân người hành hương đến tham gia các đoàn/nhóm hành hương tại hai nơi địa điểm du lịch văn hóa tâm linh nổi tiếng là chùa Hương và Yên Tử để nghiên cứu. Để đảm bảo chuyến đi hành hương thành công, các nhóm/đoàn hành hương thường nhờ đến các công ty du lịch hoặc những nhà sư, tăng, ni trụ trì ở một ngôi chùa chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thành đoàn/nhóm quy mô từ vài chục người đến hàng ngàn người tham gia. Các địa điểm nổi tiếng như: Yên Tử, chùa Dâu, chùa Thầy, chùa Hương, chùa Bà Tây Ninh... chính là nơi nhiều du khách hành

huong muốn tìm đến tu tập, thực hành nghi lễ, tái hiện sinh hoạt văn hóa tâm linh và ngắm cảnh. Đây chính là một trong những thành tố quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch hiện nay. Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2023), hàng chục năm qua, du lịch Việt Nam là ngành công nghiệp không khói có nhiều đóng góp kinh tế, xây dựng xã hội. Trước đại dịch COVID-19, trong 4 năm (2015 – 2019) lượng khách quốc tế tăng 2,3 lần, từ 7,9 triệu lượt (năm 2015) lên 18 triệu lượt (năm 2019), tăng trưởng bình quân 22,7%/năm. Chỉ riêng năm 2019, Việt Nam xếp thứ 3 lượng khách quốc tế toàn ASEAN (sau Thái Lan, Malaysia), tăng 16,2%, cao hơn mức trung bình toàn cầu (3,8%) và khu vực châu Á – Thái Bình Dương (4,6%). Trong đó, khách nội địa tăng 1,5 lần, từ 57 triệu (2015) lên 85 triệu (2019), bình quân 10,5%/năm. Tỷ lệ đóng góp GDP của ngành du lịch: 9,2%. Những chỉ số giá trị kinh tế trong hoạt động du lịch tác động tích cực, giúp chính sách an sinh xã hội Việt Nam ổn định, góp phần xóa đói, giảm nghèo; duy trì công tác bảo tồn di sản văn hoá; bảo vệ môi trường, đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh. Báo cáo xếp hạng năng lực cạnh tranh của WEF (Diễn đàn kinh tế thế giới) đến 2019, du lịch Việt Nam tăng 17 bậc, lên 63/140 quốc gia và vùng lãnh thổ so với năm 2011, trong đó 6/17 chỉ số trụ cột thuộc nhóm dẫn đầu thế giới, Việt Nam là 1 trong 3 nước có tốc độ tăng trưởng du lịch cao nhất. Năm 2022, lượng khách nội địa đạt 101,3 triệu lượt (tăng 1,5 lần so với mục tiêu 60 triệu lượt khách), vượt xa 85 triệu lượt khách nội địa năm 2019. Tổng thu từ khách du lịch đạt 495 nghìn tỷ đồng, trên 23% so với kế hoạch, đạt 66% so với năm 2019.

Việt Nam có nhiều chùa vừa mang tính thiêng lại có nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp, là địa điểm văn hóa phù hợp với các hoạt động du lịch tâm linh để đoàn/nhóm/cá nhân hành hương đến chiêm ngưỡng, lễ bái. Mỗi quan hệ liên kết, tương hỗ cộng cảm giữa các thành viên trong đoàn hành hương nhằm củng cố tín niệm: nhân – phúc – quả đã trở thành động cơ bên trong, thúc đẩy, gia tăng số đoàn/nhóm hành hương qua từng năm. Hiện

nay, biểu hiện này ngày càng rõ nét ở nhiều đoàn/nhóm/cá nhân du khách hành hương/du lịch văn hóa tâm linh với các hoạt động diễn ra sôi động, nhộn nhịp tại một số địa điểm du lịch tâm linh nổi tiếng như chùa Hương, Yên Tử, chùa Thầy, chùa Ba Vàng, chùa Bà Tây Ninh... Bên cạnh những mặt tích cực thì thực tế cho thấy sự phát triển nhanh hình thái cá nhân/nhóm/đoàn hành hương/du lịch văn hóa tâm linh đang để lại một số hạn chế, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển ngành du lịch theo định hướng bền vững dưới góc độ nghiên cứu vấn đề ứng xử với môi trường của du khách hành hương. Những ảnh hưởng tiêu cực xuất phát từ ý thức, trách nhiệm của cá nhân du lịch có thể kể đến như: ô nhiễm môi trường (rác thải bừa bãi, mất vệ sinh, ô nhiễm không khí...); mâu thuẫn, xung đột giữa người hành hương với người dân địa phương qua dịch vụ trao đổi, mua bán sản phẩm, ăn uống, vận chuyển... Hoạt động du lịch văn hóa tâm linh diễn ra sôi động, ngoài việc đặt ra yêu cầu quản lý chặt chẽ với các cấp chính quyền, ngành văn hóa, ngành du lịch, công ty du lịch, khách sạn, nhà hàng; còn có vấn đề về ý thức trách nhiệm của mỗi du khách hành hương với môi trường để phát triển du lịch bền vững kết hợp bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống hiện nay.

Là quốc gia có nhiều di tích văn hóa lịch sử, Việt Nam có nhiều địa điểm nổi bật về cảnh sắc Phật giáo với không gian thanh tịnh, yên bình; nổi bật ở miền Bắc có thể kể đến chùa Hương, Yên Tử... Điều này tạo nên sự hấp dẫn và lý giải số lượng đoàn/nhóm hành hương ngày càng thu hút đông người tham gia, thỏa mãn nhu cầu cân bằng tinh thần, bình an tâm trí, tham quan ngắm cảnh; đặc biệt, một số trường hợp hành hương còn giúp chữa lành tâm bệnh. Theo báo cáo của Công ty Vietravel, hành hương năm 2023 đề cao thân – tâm – trí, mục đích *tái nạp* lại sức khỏe thể chất, tinh thần con người. Xu hướng tìm kiếm nơi thiền định, tự ý niệm là nhu cầu cấp thiết, phổ biến. Theo chỉ báo thống kê, gần ba phần tư (73%) du khách muốn tìm kiếm bình yên, tĩnh lặng; 75% số du khách muốn đến một nơi có thể gia tăng sức khỏe tinh thần,

chuyển hóa cơ thể. Thống kê chỉ rõ, hiện nay quy mô nhóm/đoàn/cá nhân hành hương đến chùa chiền lớn hơn trước. Đa số du khách hành hương cho rằng đi theo nhóm/đoàn hay cá nhân cũng đều nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh, học giáo lý cuộc sống, vãng cảnh, tham quan chùa chiền và đa phần du khách đều có ý thức tốt. Nếu trước đây hành hương được hiểu là đi đến chùa, không gian thiêng nhằm thực hành nghi lễ thì hiện nay, hành hương không chỉ thỏa mãn nhu cầu về đời sống tâm linh mà còn thỏa mãn nhu cầu thưởng ngoạn, vãng cảnh, nghỉ dưỡng và tương tác thương mại với người dân.

Theo Thành Nhân (2008), trải qua biến động hàng thế kỷ, chùa Hương, nơi được triều đình phong kiến thời Đại Việt định danh là *kỳ sơn tú thủy* (hình sông thế núi kỳ ảo, lạ thường) đã trở thành trung tâm Phật giáo nổi tiếng, hàng năm thu hút nhiều đoàn/nhóm/cá nhân hành hương Phật giáo (quy mô từ hàng chục đến hàng ngàn người) đến thực hành nghi lễ, chiêm bái cảnh quan, học Phật pháp. Số lượng người hành hương rất lớn lên đến hàng nghìn người là các đoàn: An Lạc, Hành hương đất Phật, Thái Bình, Hải Phòng; thường được chủ trì tổ chức là các sư, tăng, ni dưới sự đảm bảo một số công ty du lịch (giữ vai trò rất lớn suốt quá trình hành hương). Điểm chung của các đoàn hành hương này là dù đông nhưng khi người hành hương theo đoàn thì thường ít xuất hiện các hiện tượng chen lấn xô đẩy, rải tiền lễ khắp nơi, lộn xộn, đốt vàng mã... như vẫn xảy ra trong những mùa lễ hội so với du khách hành hương về chùa Hương đi tự do cá nhân. Trong nhóm/đoàn hành hương, những người hành hương cùng lứa tuổi, ngành nghề thường đều sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ mọi hoạt động trong quá trình họ hành hương như tình cảm, kính tể, thực hành nghi lễ, trách nhiệm ý thức bảo vệ môi trường... Đối tượng tham gia hành hương nhiều nhóm, đoàn, cá nhân với sự tham gia của nhiều tầng lớp xã hội, độ tuổi, giới, có sự đa dạng về thành phần; do vậy, mục đích, văn hóa ứng xử đi

hành hương cũng khác nhau, ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường cũng khác nhau.

Qua khảo sát tại đoàn hành hương An Lạc và một số khách hành hương đi theo cá nhân, nhóm nhỏ ở Hà Nội với 350 phiếu khảo sát thu về thì thành phần cán bộ hưu trí chiếm số lượng đông nhất là 108 người, chiếm tỷ lệ 31%; công chức, viên chức là 77 người, chiếm tỷ lệ 22%; lao động tự do là 73 người, chiếm tỷ lệ 21%; còn lại là nông dân – 52 người, chiếm tỷ lệ là 15% và người làm dịch vụ tâm linh (bán hàng mã, đồ thờ...) là 39 người, chiếm tỷ lệ là 11%. Qua kết quả trên, chúng ta nhận thấy rằng có sự chênh lệch tỷ lệ trình độ nghề nghiệp, do đó các đánh giá về nhận thức trách nhiệm trong hoạt động du lịch sẽ có sự khác nhau.

Mẫu nghiên cứu được chia thành bốn lựa chọn với nhiều nhóm tuổi khác nhau. Du khách có độ tuổi từ 50 – 70 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (46%), họ thích sự yên tĩnh, có ý thức tốt về chấp hành quy định, tuy nhiên nhiều người vẫn thích đốt nhiều tiền vàng sau khi thực hành một số nghi lễ. Tiếp đến là độ tuổi 35 – 50 tuổi (33%), nhóm khách này thường là những người có công việc ổn định, đánh giá chung ý thức khá nhưng vẫn có nhiều người còn thói quen vứt rác bừa bãi sau khi ăn, hay để tiền bừa bãi các nơi để cầu cúng, thích chụp ảnh tại những nơi thờ tự... Cuối cùng là lứa tuổi từ 16 – 35 tuổi (21%), đây là những người trẻ, đối tượng là học sinh, sinh viên, viên chức, kinh doanh năng động, đã có sự tự lập và thích khám phá đến những điều mới lạ do vậy mà đánh giá chung ý thức của nhóm lứa tuổi này là ở mức khá nhưng vẫn còn nhiều bạn trẻ có thói quen xấu như bẻ cây, nói lời chửi hay, xuất hiện vài trường hợp tổ chức các cuộc thi ăn thua tiền bạc, vứt rác bừa bãi sau khi ăn, hay để tiền bừa bãi các nơi để cầu cúng, thích chụp ảnh tại những nơi thờ tự, trang phục đi chùa chưa phù hợp⁵... Qua khảo sát bằng phiếu, phỏng vấn trực tiếp và online, nhìn chung đa phần du khách hành hương đều có ý thức tốt, chấp hành các quy

⁵ Theo thông tin điều tra, khảo sát bằng phiếu khảo sát trực tiếp và online của tác giả vào tháng 3 và tháng 12 năm 2022.

định khi tham gia các thực hành nghi lễ, ngắm cảnh; tuy nhiên, vẫn còn diễn ra thực trạng một bộ phận không nhỏ các cá nhân du khách có hành vi không bảo vệ môi trường như: để tiền lẻ khắp nơi, đốt nhiều vàng mã, sờ tay vào đụn cô, cậu, húng nước, bẻ cây, cạo đá... Điều này rất khác với thái độ của du khách nước ngoài.

Chị Hương⁶ chia sẻ “Năm nào tôi cũng hành hương đi chùa Hương, năm thì đi cùng người trong gia đình, năm thì đi theo nhà chùa tổ chức, năm thì đăng ký cùng cơ quan do một công ty du lịch tổ chức. Nhìn chung, tôi thấy mình phải học tập du khách nước ngoài khi đến chùa Hương, họ tuyệt đối không chen lấn xô đẩy, họ để rác thải đúng nơi quy định, không khạc nhổ bừa bãi, thân thiện tìm hiểu văn hóa, lối sống của người dân, cư xử đúng mực và luôn bày tỏ thiện cảm văn hóa với người dân địa phương. Một số ít du khách là người Việt Nam môm thì khạc nhổ bừa bãi, tay thì cầm lễ vật, người thì chen lấn, giẫm lên cả những bệ cây cảnh ở chùa ngoài (chùa Thiên Trì) để chen chân được vào các gian thờ, sau đó thì rải tiền lẻ ở các bệ thờ, nhét tiền vào tay Phật...”

Nổi bật ở miền Bắc, Quảng Ninh cũng là nơi có nhiều lễ hội được tổ chức hàng năm, tập trung chủ yếu ở loại hình lễ hội truyền thống và đón rất nhiều các đoàn hành hương về thực hành nghi lễ, ngắm cảnh... tại các khu di tích lịch sử và danh thắng như di tích lịch sử đền Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả; khu di tích lịch sử Bạch Đằng, thị xã Quảng Yên; các di tích thuộc Quần thể di tích lịch sử Thương cảng Vân Đồn, huyện Vân Đồn... Trong đó, khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, thành phố Uông Bí, hàng năm đón rất nhiều đoàn/nhóm/cá nhân du khách hành hương về thực hành nghi lễ, kết hợp du ngoạn hệ thống danh thắng quanh Yên Tử. Bên cạnh những mặt tích cực, đa số những người hành hương đều ý thức tốt thì vẫn còn xuất hiện những hiện tượng thiếu văn hóa thường xuyên xảy

ra tương tự như tại chùa Hương (đã nêu trên). Chị Thùy⁷ chia sẻ “vẫn còn nhiều du khách hành hương ăn uống không ngồi đúng nơi quy định, ăn ở bất cứ nơi đâu, ăn xong xả rác như nhiều chất liệu ni lông, chai nhựa, giấy ăn, đầu thuốc lá, vỏ bánh kẹo... trên đường đi hoặc sân chùa”. Qua thực tiễn 3 năm 2020, 2021, 2022 và đầu năm 2023 trải nghiệm hành hương dọc tuyến lối lên chùa Đồng tại Yên Tử, tác giả vẫn thỉnh thoảng bắt gặp nhiều cây gây leo núi bị du khách vít bỏ trên dọc đường, gây bị đập nát, ném bên đường hoặc phóng vào rừng; đôi khi du khách còn dùng gây đánh nhau; nhiều du khách rất tự nhiên giẫm đạp, bẻ các cây măng rừng ven lối đi... Những ngày sau Tết, hàng nghìn du khách đổ về đình chùa Đồng (Yên Tử), ngôi chùa cao nhất trong hệ thống di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử để khấn bái, cầu may đầu năm, vẫn còn hiện tượng chen lấn, xô đẩy, gây mất trật tự bàn đặt lễ trước chùa, chen chúc thực hành lễ, tiền lẻ đặt nhiều nơi không đúng quy định dẫn đến bay, rơi khắp các khe núi... Bên cạnh đó, còn xuất hiện tình trạng một số du khách xin lộc bằng cách dùng tiền chà xát lên chuông, khánh, dùng vật sắc nhọn khắc tên, ký tự vào thân chùa làm ảnh hưởng đến hiện vật, cảnh quan tự nhiên xung quanh. Để hạn chế hiện tượng văn hóa lệch chuẩn này, bên cạnh vai trò quản lý nhà nước thì trước tiên, phải nâng cao công tác tuyên truyền, tác động tới ý thức cho du khách trong việc bảo vệ môi trường tại không gian khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử hiện nay.

3.2. Hành hương – du lịch văn hóa tâm linh có trách nhiệm với môi trường để phát triển du lịch bền vững hiện nay

Theo Luật Du Lịch (2017), phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế – xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai. Môi trường tự nhiên

⁶ Ý kiến khảo sát chị Nguyễn Thị Bích Hương, du khách hành hương tại chùa Hương (Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội), tháng 3 năm 2023.

⁷ Ý kiến khảo sát chị Nguyễn Thị Thùy, người làm kinh doanh ăn uống tại khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử (Uông Bí, Quảng Ninh), tháng 2 năm 2023.

chịu tác động của con người, là hệ quả của quá trình con người tác động, biến đổi tự nhiên qua đấu tranh, sinh tồn. Môi trường xã hội ẩn chứa mối quan hệ dọc, ngang, trên, dưới, hình thành lối sống, phản ánh nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử giữa người với người qua không gian môi trường sống. Theo White và Whitney (1992): “Môi trường là tất cả những gì ngoài cơ thể, có liên quan mật thiết và có ảnh hưởng đến sự tồn tại của con người như: đất, nước, không khí, ánh sáng mặt trời, rừng, biển, tầng ozon, sự đa dạng sinh học về các loài”. Đã từ lâu, các nhà hoạt động môi trường luôn xác định mục đích bảo vệ, giữ gìn môi trường tự nhiên có ý nghĩa sống còn với nhân loại. Sang thế kỷ XXI, khái niệm môi trường gắn liền với hoạt động sống của muôn loài (gọi là *môi trường sống*). James (2012) cho rằng môi trường là *tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên, xã hội bao quanh con người, ảnh hưởng tới con người, tác động đến hoạt động sống như: không khí, nước, độ ẩm, sinh vật, xã hội loài người và các thể chế*.

Ở góc độ khác, Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002) giải nghĩa: *Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và các yếu tố vật chất nhân tạo, có quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại và phát triển của con người và thiên nhiên*. Trong cuộc sống, chúng ta thường nói môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Môi trường tự nhiên là những vật thể tự nhiên tồn tại độc lập, ngoài ý muốn, ít chịu tác động của con người, bao quanh, ảnh hưởng đến sự sống. Môi trường tự nhiên bao gồm: địa hình (tạo nên cảnh đẹp, sự đa dạng phong cảnh), khí hậu, động, thực vật, nguồn nước (trong đó có cả nguồn nước khoáng, đóng vai trò là tiền đề phát triển du lịch chữa bệnh). Ở khái niệm tổng quát, môi trường là *không gian tích hợp* môi trường tự nhiên và xã hội. Trong đó, con người/chủ thể hoạt động sống có trách nhiệm xây dựng mối quan hệ gắn bó, tạo ảnh hưởng tích cực tác động đến thế giới tự nhiên nhằm xây dựng xã hội trở nên tốt đẹp, văn minh. Theo Luật Du lịch 2017, du lịch bền vững là phương thức

đáp ứng yêu cầu kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến các hình thái du lịch trong tương lai, nhấn mạnh phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và lợi ích các bên tham quan. Như vậy, du lịch có trách nhiệm với môi trường để phát triển bền vững là du lịch giảm thiểu (ở mức tối đa) tác nhân gây hiệu ứng tiêu cực làm tổn hại môi trường tự nhiên, xã hội. Hoạt động du lịch có trách nhiệm là chủ động bảo vệ môi trường tự nhiên và ứng xử tôn trọng môi trường xã hội, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế, gia tăng phúc lợi cộng đồng tại địa phương có đi kèm đến trong hoạt động du lịch.

Từ những khái niệm, quan niệm về *du lịch có trách nhiệm/Responsible Tourism*, chúng ta hiểu du lịch có trách nhiệm là văn hóa ứng xử với môi trường, cải thiện điều kiện sống, khuyến khích người dân tham gia hoạt động dịch vụ du lịch, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, đem lại lợi ích bền vững, đóng góp tích cực trong việc bảo tồn đa dạng các di tích văn hóa tồn tại trong bối cảnh tự nhiên, đem lại trải nghiệm thú vị cho du khách qua giao lưu, tìm hiểu văn hóa, lịch sử, xã hội, môi trường địa phương. Trong phạm vi nội dung nghiên cứu của bài viết, hoạt động du lịch có trách nhiệm sẽ được nhìn dưới góc độ khách du lịch là những người hành hương từ cá nhân đến nhóm/đoàn hành hương phải có trách nhiệm với môi trường như thế nào khi tham gia hoạt động trải nghiệm du lịch tâm linh tại các điểm thiêng, góp phần phát triển du lịch Việt Nam bền vững. Yêu cầu tiên quyết, bắt buộc du lịch hành hương nội địa ở Việt Nam cần tuân thủ là nêu cao ý thức văn hóa, ứng xử văn minh. Khách du lịch phải tôn trọng văn hóa của các cộng đồng địa phương, bảo tồn di sản văn hóa truyền thống, đóng góp sự hiểu biết để chia sẻ liên văn hóa. Tất cả nhóm/đoàn/cá nhân người hành hương cần nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường khi tham gia hoạt động trải nghiệm tâm linh, góp phần phát triển môi trường bền vững. Người tham gia hành hương phải sử dụng tốt nhất các tài nguyên môi trường, di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học tự nhiên để phát triển du lịch.

Mỗi du khách hãy thay đổi thói quen như lựa chọn các sản phẩm tự nhiên dùng lâu dài thay cho chất liệu nhựa dùng một lần để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Các dụng cụ tái chế cũng là lựa chọn cho du khách hành hương. Ví dụ, để bảo vệ môi trường khi đi du lịch, trong dịch vụ ăn uống nên sử dụng các loại ống hút có thành phần bằng giấy, tre hoặc ống hút được làm từ các thành phần có thể tái chế; sử dụng túi vải sẽ giảm thiểu một lượng lớn túi nhựa khi đi mua sắm hoặc du lịch, bên cạnh đó du khách không nên sử dụng túi có chất liệu pha ni-lông.

Diễn hình như hành hương tại Yên Tử, hai bên đường hành hương có rất nhiều nhà vệ sinh sạch sẽ, do vậy, du khách cần ý thức tự giác, không phóng uế bừa bãi; du khách sử dụng gậy đi hành hương sau khi trở về phải để gậy đúng nơi quy định, không được dùng vào các mục đích khác... Du khách hành hương ngoài trải nghiệm đời sống văn hóa tâm linh và không gian cảnh quan, còn phải có trách nhiệm đề cao ý thức giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường. Bên cạnh đó, du khách nên gắn kết với cộng đồng địa phương, quan tâm đến sản phẩm văn hóa và dịch vụ địa phương như mua các sản vật, hàng lưu niệm để ủng hộ kinh tế tại địa phương. Thông qua đó, mỗi du khách sẽ mang lại các cơ hội về việc làm và tạo điều kiện công việc cho người dân bản địa tham gia trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ được tiêu thụ. Với hoạt động trách nhiệm của mình trong cộng đồng, du khách có thể lan tỏa, tạo ra nhiều cơ hội như đóng góp hỗ trợ tình nguyện địa phương về mặt tài chính, thiện nguyện tại điểm tham quan...

Tại chùa Hương cũng như Yên Tử, du khách hành hương cần tự ý thức đối với môi trường, có những hành vi ứng xử phù hợp, nhất là về vấn đề rác thải của du khách – không được vứt rác bừa bãi trong các khe núi, sông, suối, trong và quanh khu vực thực hành nghi lễ... Đây là trách nhiệm chung của tất cả các chủ thể khách du lịch tham gia trực tiếp, là người trực tiếp tham gia, thụ hưởng, sử

dụng các sản phẩm du lịch. Du khách tuyệt đối không được có bất cứ hành động gì gây tổn hại đến các giá trị văn hóa bản địa cũng như truyền thống của cộng đồng dân cư. Nghiên cứu chỉ ra nhân tố ảnh hưởng việc phát triển du lịch, du lịch bền vững tại các điểm du lịch văn hóa tâm linh chùa chiền là chỉ tiêu môi trường gắn với trách nhiệm của du khách hành hương. Nhận thức bảo vệ môi trường của người hành hương trở thành thói quen, những hiện tượng phản văn hóa bị hạn chế, không tồn tại trong cộng đồng hành hương chính là kết quả có ý nghĩa, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên, tạo dựng môi trường du lịch tâm linh thân thiện, an toàn và góp phần phát triển ngành du lịch bền vững. Đề tuyên bố của Cape Town (2002) trở thành hiện thực, các cấp quản lý văn hóa từ tỉnh, quận, huyện, phường xã, ban quản lý nơi thờ tự, linh thiêng và đặc biệt là du khách hành hương cần tự giới hạn hành vi thiếu văn hóa, hạn chế tác động tiêu cực tới môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường tại điểm đến. Mỗi du khách hành hương cần cùng chung tay bảo tồn hệ sinh thái, môi trường tự nhiên bền vững đem lại giá trị, ý nghĩa lớn lao cho môi trường xã hội sống xung quanh chúng ta.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Du khách hành hương trong hoạt động du lịch văn hóa tâm linh góp phần giải quyết vấn đề ở một mức độ nào đó, nhằm thực hiện được mục tiêu bền vững trong hoạt động du lịch. Du khách hành hương làm như thế nào để bảo vệ môi trường là trọng tâm mục tiêu nghiên cứu để chỉ ra rằng một trong những yếu tố để bảo vệ môi trường, phát triển du lịch bền vững chính là yếu tố khách du lịch. Việt Nam có trữ lượng di sản vật thể, phi vật thể dày đặc, đa dạng với nhiều hình thái văn hóa: di tích, lịch sử, lễ hội, danh thắng, là điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động hành hương từ các đoàn/nhóm đến cá nhân trải nghiệm du lịch văn hóa tâm linh. Mỗi quan hệ hai vai trò:

khách du lịch và người hành hương diễn ra tự nhiên, do tín niệm mộ Phật của người dân Việt. Với tiêu đề *Hành hương – du lịch văn hóa tâm linh trong hoạt động du lịch có trách nhiệm ở miền Bắc Việt Nam hiện nay*, bài viết cố gắng nêu quan điểm nghiên cứu qua hoạt động trải nghiệm thực tế hành hương nhiều năm qua. Trong phạm vi nghiên cứu này, điểm quan trọng tác giả hướng tới là trách nhiệm của du khách qua ứng xử, giao tiếp trong quá trình tham gia hành hương, góp phần bảo vệ môi trường để hoạt động du lịch văn hóa tâm linh có ý nghĩa. Theo đó, du lịch hành hương cần đảm bảo tổ chức, thực hiện nghiêm các hoạt động sau:

Thứ nhất: Các chủ thể tham gia trong hoạt động du lịch được thể hiện văn hóa ứng xử với môi trường từ góc nhìn tạo không gian môi trường sạch, trong lành đến giảm xung đột văn hóa, gần gũi với thiên nhiên thông qua các hoạt động ngoài trời như đi bộ đường dài, trải nghiệm ngắm cảnh hang động, sông suối, bảo vệ động vật hoang dã... và có sự tiếp xúc tích cực với cộng đồng dân cư địa phương...

Thứ hai: Qua mỗi chuyến hành hương – du lịch văn hóa tâm linh, mỗi cá nhân tự xây dựng quan hệ xã hội, tự nguyện chia sẻ tình cảm với niềm cộng cảm, từ đó gắn kết cộng sinh giữa con người với con người trong môi trường xã hội.

Thứ ba: Quản lý hành vi của du khách hành hương bằng chế tài quy định nội bộ (trong đoàn) như bộ quy tắc ứng xử in thành văn bản để hướng dẫn viên, lực lượng nhân viên tại điểm hành hương giám sát. Trưởng đoàn hành hương/du lịch văn hóa tâm linh nêu rõ trong suốt chuyến hành trình các nội dung hoạt động để mọi thành viên đều hiểu, tuân thủ, có trách nhiệm thực hiện bằng thái độ chân thành, chủ động giữ gìn môi trường thiên nhiên tại điểm đến.

Thứ tư: Trưởng đoàn hành hương, người giữ vai trò quản lý tại các công ty du lịch phải thông tin cho du khách hành hương những quy định của cơ quan quản lý di tích, danh

thắng, chùa chiền... tại điểm đến về hành vi ứng xử qua hệ thống biển báo, tờ rơi, mạng internet...

Thứ năm: Mỗi du khách hành hương phải luôn tự có ý thức, hiểu rõ vai trò của bản thân khi tham gia trải nghiệm du lịch tâm linh, nêu cao trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, không thực hiện những hành động gây tổn hại đến môi trường và giá trị văn hóa tại địa phương là điểm đến. Mỗi du khách tuyệt đối không thải/xả rác ra không gian chùa chiền, hang động, sông suối, rừng, nhất là các loại rác là bao bì plastic, lâu phân hủy; không giẫm lên cây rừng/hang động tự nhiên... Hãy trở thành khách du lịch có trách nhiệm bảo vệ môi trường, tôn trọng truyền thống văn hóa, góp phần phát triển du lịch bền vững.

Hành hương ở một góc nhìn là chuyến hành trình du lịch văn hóa tâm linh hấp dẫn bao gồm các yếu tố: thực hành nghi lễ, tham quan ngắm cảnh, tu dưỡng, học giáo lý, nghỉ dưỡng... đáp ứng nhu cầu của mọi lứa tuổi và mọi thành phần xã hội. Thông qua nghiên cứu, tuyên truyền tới du khách hành hương tại các điểm du lịch chùa chiền, hãy cùng chung tay vào hoạt động du lịch có trách nhiệm góp phần vào sự phát triển du lịch bền vững hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2023). *Báo cáo trung tâm về Tình hình phục hồi du lịch và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch trong thời gian tới, tại Hội nghị toàn quốc về du lịch năm 2023 “Đẩy nhanh phục hồi – tăng tốc phát triển”* (tr.5-6).

Chekima, B., Wafa, S., A., W., S., K., Igau, O., A., Chekima, S., & Sondoh, S., L., Jr. (2016). Examining green consumerism motivational drivers: Does premium price and demographics matter to green purchasing? *Journal of Cleaner Production*, 112, 3436-3450.

- Công ty Vietravel. (2023). *Báo cáo Đa dạng hóa sản phẩm du lịch, đa dạng hóa chuỗi cung ứng dịch vụ, tại Hội nghị toàn quốc về du lịch năm 2023 “Đẩy nhanh phục hồi – tăng tốc phát triển”* (tr.74).
- Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam. (2002). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Từ điển Bách khoa.
- Ian, R. (1993). “Introduction”. In Ian, R. & Tony, W., eds.. *Pilgrimage in Popular Culture* (pp.6). London: The Macmillan Press Ltd.
- James, B. (2012). *Recent Themes in the Environmental History of the British Empire*. History Compass, 129-139.
- Judy, P. & Bill, T. (1996). *The Oxford English Reference Dictionary*. Oxford University Press.
- Nguyễn Trọng Nhân, Huỳnh Văn Đà & Phan Việt Đua. (2021). Thực trạng phát triển du lịch có trách nhiệm ở huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn* (1), 69-78.
- Quốc hội. (2017). *Luật Du lịch năm 2017*.
- Ramjit, M. (2015). Sustainable regional development through rural tourism in Jammu and Kashmir. *African Journal of Hospitality, Tourism and Leisure*, 4(2), 1-16
- Rosli, L. (2016), *Tourism Ministry targets 30.5 million tourist arrivals this year*. Retrieved July 12, 2022, from: <http://www.nst.com.my/news/2016/04/137448/tourism-ministrytargets-305-million-tourist-arrivals-yea>.
- Thành Nhân. (2008). *Di tích lịch sử chùa Hương*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông Tin.
- Thích Đức Trường. (2017). *Hành hương tâm linh con đường Hoàng Pháp*. Học viện Phật giáo Việt Nam, truy cập ngày 19/09/2017 tại: <http://www.vbu.edu.vn>
- Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long, Vũ Hương Lan (Đồng chủ biên), Trần Thúy Anh, Nguyễn Quang Vinh, Tô Quang Long, Nguyễn Thu Thủy, Trịnh Lê Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Đinh Nhật Lê, Bùi Nhật Quỳnh, Trần Thị Yến Anh, Nguyễn Hoàng Phương, Đỗ Hải Yến & Đặng Thị Phương Anh. (2022). *Nhập môn Du lịch*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trương Trí Thông. (2019). Giải pháp phát triển du lịch biển đảo huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang theo hướng bền vững. *Hội thảo Khoa học Quốc tế “Sustainable Development of Tourism Products and Human Resources”*. Information and Communications Publishing House.
- Victor, T. (1973). The Center out there: Pilgrim’s Goal. In Victor, T. (1973). *History of Religions* (pp.204). The University of Chicago Press.
- White, R. & Whitney, J. (1992). Cities and environmental: An overview. In White, R. & Whitney, J. *Sustainable cities Urbanization and environment in international perspective*. Westview Press.